

43. Viện Thí Nghiệm Trung Ương

Mấy tháng sau khi Long làm việc tại bệnh viện tiêu khu Lâm Đồng thì có việc sáp nhập hai bệnh viện dân y và quân y, trở thành Bệnh Viện Phối Hợp Dân Quân Y Bảo Lộc, theo một đường lối chung cho các bệnh viện tiêu khu trong những thị xã nhỏ. Việc kết hợp nhân sự và thiết bị của hai bệnh viện rất có lợi cho công việc chung là chữa trị bệnh nhân, dù là quân nhân hay dân chúng. Bất lợi duy nhất là các chức vụ bớt đi, nên phải làm sao cho đừng phật lòng ai. Nhưng trong trường hợp của một thị xã nhỏ như Bảo Lộc, vấn đề này không đặt ra. Bác sĩ giám đốc bệnh viện dân y cũ trở thành giám đốc bệnh viện mới vì ông có thâm niên hơn bác sĩ đơn vị trưởng bệnh viện tiêu khu, ông này trở thành phó giám đốc. Long vẫn là trưởng phòng thí nghiệm y khoa vì người dược sĩ của bệnh viện dân y đã xin đổi về một bệnh viện khác, thuận tiện hơn.

Vả lại, Long cũng chỉ nghĩ đến việc tìm cách đổi về Sài Gòn. Làm dược sĩ trong một tỉnh nhỏ có cái lợi là công việc thì nhàn hạ, mà lại được trọng vọng như là một « chức sắc » trong tỉnh. Nhưng lối sống này không thích hợp với Long, đã quen với cách sống năng động hơn, tuy có vất vả nhưng thích hợp với cá tính của mình. Từ nhỏ chàng đã thích dạy học, chàng cũng may mắn có khả năng học hành dễ dàng nên có bằng cấp đại học cả trong ngành dược lẫn bên khoa học, nên mộng của chàng là được dạy đại học vì chàng cảm thấy mình sẽ giúp ích được nhiều hơn cho xã hội, đồng thời lại được làm một nghề mà mình yêu thích. Muốn như thế, chỉ có cách là tìm một chỗ làm tại Sài Gòn là nơi tập trung các đại học, từ đó mới có thể học hỏi thêm và có cơ hội có một chỗ đứng trong thành phần giảng dạy tại các đại học này.

Nhưng không dễ gì mà tìm được một nhiệm sở ở Sài Gòn. Cung ít, cầu nhiều. Không phải tất cả dược sĩ đều muốn về làm việc tại thành phố lớn này, nhưng nếu nói « đa số » chắc cũng không ngoa. Hơn nữa vẫn có thành kiến là nếu không quen biết để được nâng đỡ thì cũng khó lòng.

Tuy biết là không dễ, Long vẫn quyết tâm tìm kiếm. Sau gần một năm không có cơ hội nào, một hôm Long đọc được một thông cáo của Viện Thí Nghiệm Trung Ương tổ chức một khóa đặc biệt đào tạo chuyên viên thí nghiệm y khoa¹ dành cho dược sĩ. Thật ra thì một dược sĩ mới ra trường cũng đã có kiến thức tổng quát để có thể làm công việc thí nghiệm y khoa, nhưng khóa học này nhằm cung cấp cho các trưởng phòng những kiến thức sâu rộng hơn trong các ngành huyết học, huyết thanh học, vi trùng học, ký sinh trùng học, v.v., với trình độ hậu đại học. Khóa đào tạo kéo dài 12 tháng, công việc toàn thời gian, khóa sinh vừa học lý thuyết vừa thực tập trong Tổng Y Viện Cộng Hòa là bệnh viện quân đội quan trọng nhất tại Sài Gòn.

Thế là Long nộp đơn ghi danh, với sự đồng ý của đơn vị trưởng. Nhưng thông cáo ghi rõ khóa này chỉ nhận có 6 người, mà dược sĩ cùng lớp với Long và trên nữa thì có cả hơn trăm người! Tuy cơ hội mong manh, nhưng Long cũng tin vào vận hên của mình. Và quả là chàng hên thật: chàng được nhận cùng với hai bạn khác cùng khóa đang phục vụ ở những bệnh viện lớn hơn Bảo Lộc, còn ba người kia ra trường năm 1967, trên Long một khóa. Chàng cũng phải ký một tờ giấy cam đoan sẽ trở lại đơn vị cũ sau khi mãn khóa. Ký thì ký, chàng hy vọng về học một năm sẽ có cơ hội để tìm một nhiệm sở khác ngay tại Sài Gòn để không phải trở lên Bảo Lộc.

Tháng 7 năm 1970, Long và Mai dọn nhà về Sài Gòn, chàng tìm được một căn nhà nhỏ nhưng với đầy đủ tiện nghi (trước đây cho Mỹ thuê) gần Ngã Ba Ông Tạ trong một con đường nhỏ gọi là đường Nhà Thờ Chí Hòa. Đồ đạc chẳng có bao nhiêu, tất cả chất lên chiếc xe nhà binh « Dodge 4 » của bệnh viện cho mượn cùng với tài xế và một người trung sĩ nhân viên của chàng trong phòng thí nghiệm đi theo giúp khuân vác. Cả hai người này đi theo giúp « Dược sĩ trưởng phòng » nhưng cũng là dịp được nghỉ phép mấy ngày về thăm nhà ở vùng quanh Sài Gòn.

Chính tại căn nhà nhỏ này, Long có con trai đầu lòng, Mai đi sanh ở bảo sanh viện Hùng Vương do bác sĩ Phạm Tu Chính làm giám đốc. Niềm vui lớn đầu tiên của cặp vợ chồng mới cưới.

Lớp huấn luyện tổ chức thật chu đáo tại Viện Thí Nghiệm Trung Ương do Y Sĩⁱⁱ Thiếu Tá Bạch Toàn Vinh làm chỉ huy trưởng. Chu đáo và bận rộn. Buổi sáng 4 giờ học lý thuyết với các chuyên viên từng ngành, buổi chiều 4 tiếng thực tập thí nghiệm y khoa cho các thương bệnh binh của Tổng Y Viện Cộng Hòa. Vì tuy Viện Thí Nghiệm Trung Ương là một đơn vị quân đội biệt lập với Tổng Y Viện Cộng Hòa,

ⁱ Thời đó gọi là “thí nghiệm y khoa”, sau này gọi là “xét nghiệm y học”.

ⁱⁱ Tại miền Nam thời trước 1975, “Y sĩ” được dùng chính thức trên giấy tờ quân đội để chỉ người tốt nghiệp đại học Y khoa, trong khi ngoài đời người ta vẫn gọi là “Bác sĩ”. “Y sĩ” không phải là một cấp thua kém “Bác sĩ”, Y sĩ và Bác sĩ chỉ là một. Cấp thấp hơn trong ngành Y là “Y tá”.

nhưng vào cùng một công, nằm ngay phía sau Tổng Y Viện, và dĩ nhiên phục vụ cho Tổng Y Viện là chính.

Mỗi lần chạy xe Vespa qua chiếc cổng đồ sộ của khu bệnh viện rộng lớn này, Long lại nhớ thời kỳ mới hơn một năm trước, sau vụ nổ ở Quang Trung, chàng cũng đã qua chiếc cổng này, nhưng là vào ban đêm và ngồi trong một chiếc xe cứu thương.



Viện Thí Nghiệm Trung Ương, từ 1-7-1970 đến 1-7-1971



Tác giả với Tôn Thất Nguyên (bạn học cùng lớp tại Đại Học Dược Khoa khóa 1968) và Phạm Đức Tú (trên một lớp, khóa 1967). Cùng theo học khóa Thí Nghiệm Y Khoa tại VTNTU còn 3 Dược Sĩ khác (xem hình tiếp). Hình chụp năm 1971.

Trong suốt thời gian học như thế, chàng luôn nghĩ đến việc tìm cách để ở lại Sài Gòn, nhưng đã gần hết năm học mà vẫn chẳng thấy một tia hy vọng nào. Chẳng lẽ học xong một năm như vậy, hấp thụ được biết bao nhiêu điều hay ho mà lại phải trở về Bảo Lộc để « được nhân hạ », nói trắng ra là chẳng có gì quan trọng để làm vì bệnh viện nhỏ, không có dụng cụ máy móc trang thiết bị đầy đủ để làm những thử nghiệm cần thiết, thì thật là uổng phí! Các bạn khác cùng khóa với Long không có vấn đề đó, vì cả 5 người này đều đến từ những quân y viện quan trọng của các thành phố lớn.

Không ngờ cuối khóa học Long lại có dịp để thấy là số mình có « quý nhân phù trợ ».

Ngay trước khi mãn khóa, 6 dược sĩ có cơ hội thực tập hai tuần lễ tại Long Bình cách Sài Gòn khoảng hai chục cây số trên đường đi Biên Hòa, nơi có căn cứ quân sự khổng lồ của Mỹ. Tại đây, quân đội Hoa

Kỳ có một bệnh viện dã chiến quan trọng, kèm theo một phòng thí nghiệm y khoa với máy móc dụng cụ tối tân hàng đầu lúc bấy giờ.

Người phụ trách chương trình thực tập này là một bác sĩ Mỹ khá lớn tuổi, cấp bậc Thiếu Tá, là cố vấn của trường Quân Y. Mỗi sáng ông này đem xe đến chờ 6 dược sĩ lên Long Bình, chiều lại mang xe đến đón về. Trưa mọi người ăn trong câu lạc bộ sĩ quan của bệnh viện. Lần đầu tiên trong đời Long ăn theo kiểu Mỹ, đúng như lời đồn đại là lượng thì nhiều nhưng còn ngon hay không thì khó mà khen vì không thể hợp khẩu vị của người Việt Nam.

Qua vài ngày Long trở thành thân thiết với ông bác sĩ Mỹ này, lý do đơn giản là trong 6 bạn học, Long là người dạn dĩ nhất khi cần nói chuyện bằng tiếng Anh. Cũng phải nói là ngoài vốn liếng căn bản có từ thời trung học, chàng cũng chịu khó trau dồi tiếng Anh trong suốt những năm đại học. Từ các lớp thực hành ở Trung Tâm Đắc Lộ đến các lớp lý thuyết « học ké » bên đại học Văn Khoa và đại học Vạn Hạnh, chàng còn học lớp luyện thi và đậu bằng Michigan là một văn bằng về tiếng Anh dành cho người ngoại quốc, do đại học Michigan của Mỹ tổ chức thi và cấp bằng.



Trong giờ nghỉ trưa, văn nghệ đàn hát với các bạn Mỹ cùng làm việc trong phòng thí nghiệm y khoa Long Bình (Ninth Med Lab). Tác giả và các bạn đồng khóa, từ trái qua phải: Trịnh Văn Nương (DK67), Tôn Thất Nguyên, Ninh (quên họ, DK67), Trương Minh Hân và Phạm Đức Tú (ngồi quay lại, chỉ thấy đầu tóc, DK67).

Trong lúc di chuyển mỗi buổi sáng và chiều như thế trên đường Sài Gòn - Long Bình, Long có dịp trò chuyện nhiều với người bác sĩ Mỹ này vì ông cũng muốn tìm hiểu thêm về đời sống của người Việt Nam. Dần dà Long cũng nói cho ông biết là chàng đang cố tìm một chỗ làm tại Sài Gòn để tiếp tục việc học hậu đại học, nhưng thấy khó quá. Ông nói để xem ông có giúp gì được không.

Qua hôm sau, ông cho Long biết là ông đã nói chuyện với Y Sĩ Trung Tá Phạm Vận là Chỉ Huy Trưởng trường Quân Y, nơi ông làm cố vấn, và được biết là người dược sĩ làm việc tại đây đã xin đổi đi chỗ khác và vẫn chưa có ai thay thế. Nếu Long muốn thì ông giới thiệu chàng với vị Chỉ Huy Trưởng để làm việc tại đây.

Thật là một phép lạ đối với Long! Bỗng dưng có một chỗ làm ngay tại Sài Gòn từ trên trời rơi xuống cho mình! Mà một cố vấn Mỹ đã sốt sắng giới thiệu thì ông chỉ huy trưởng cũng chẳng có lý do gì để từ chối, dù sao chỗ đó vẫn còn trống, có ai tranh giành với Long đâu! Thế là ông cố vấn làm trung gian lấy hẹn để Long gặp ông chỉ huy trưởng. Buổi gặp gỡ ngắn ngủi và thân tình, Trung Tá Phạm Vận hứa sẽ xin đích danh với Y Sĩ Thiếu Tướng Vũ Ngọc Hoàn là Cục Trưởng Cục Quân Y để Long về làm tại phòng thí nghiệm của Trường Quân Y.

Long về báo tin cho Mai biết, cả nhà vui mừng nghĩ đến một tương lai mới đang chờ đón hai vợ chồng trẻ. Các bạn dược sĩ cùng lớp cũng chúc mừng Long, đồng thời cũng ngạc nhiên vô cùng vì thấy sao số anh chàng này hên quá!

Rồi đến ngày mãn khóa sau 12 tháng học tại Viện Thí Nghiệm Trung Ương, một buổi lễ mãn khóa đơn giản với những diễn văn cảm ơn qua lại, trong đó có mấy lời Long được đề cử đứng ra nói bằng tiếng Anh để cảm ơn ông Bác sĩ Mỹ đã chăm sóc 6 dược sĩ trong hai tuần tập sự ở Long Bình. Và kết thúc bằng một buổi tiệc trà thân mật.

Qua hôm sau mọi người đến lấy sự vụ lệnh để nhận công tác mới, thì hỡi ôi! Long ngã ngựa khi thấy nhiệm sở mới của mình là... Bảo Lộc! Chàng như trên trời rơi xuống! Có thể nào là một nhầm lẫn không? Chính đơn vị trưởng Trường Quân Y đã trực tiếp nhận chàng làm việc tại phòng thí nghiệm của trường rồi, ai có thể chống lại quyết định đó? Chỉ có cấp trên của Trung Tá Phạm Vận là Thiếu Tướng Vũ Ngọc Hoàn mới có quyền đó.

Long vội chạy qua trường Quân Y và xin gặp Trung Tá Phạm Vận để tìm hiểu nguyên nhân của sự thay đổi lạ lùng này. Ông giải thích là đã giữ lời hứa với Long xin đích danh chàng về làm việc, nhưng giờ chót bên Cục Quân Y trả lời không chấp thuận vì Long đã ký giấy cam đoan trở lại nhiệm sở cũ, do đó phải trở về Bảo Lộc. Ông khuyên Long nên qua Cục Quân Y xin gặp Thiếu Tướng Vũ Ngọc Hoàn xem có giải quyết được vấn đề không. Long một lần nữa cảm ơn vị Chỉ Huy Trưởng trường Quân Y đã sốt sắng đối với chàng. Chàng còn nhớ vào tháng 5 năm 1969, mới hơn hai năm trước, chàng cũng đã có dịp cảm ơn Trung Tá Phạm Vận lúc đó là Chỉ Huy Phó, khi ông cho phép chàng đi Đà Lạt vài ngày để làm giấy giá thú (chỉ làm giấy thôi!) và điều chỉnh trong hồ sơ quân nhân của chàng đang là « độc thân » biến thành « có vợ ».

Long qua bên Cục Quân Y và xin gặp Thiếu Tướng Cục Trưởng là Bác Sĩ Vũ Ngọc Hoàn. Lần đầu đến Cục Quân Y, lần đầu được một vị tướng lãnh tiếp chuyện trong văn phòng của ông, Long cũng hỏi hộp lăm nhưng vẫn hùng hồn trình bày vấn đề của mình, đưa ra những lý lẽ mạch lạc. Chàng đồng ý là đã ký giấy trở về nhiệm sở cũ là Bảo Lộc thì nay phải trở về là đúng nguyên tắc, nhưng nếu áp dụng nguyên tắc một cách máy móc như thế thì thật là uổng phí công lao dạy dỗ của Viện Thí Nghiệm Trung Ương, công lao học hành của chàng, uổng phí tiền bạc quân đội đã đầu tư để đào tạo một dược sĩ với đầy đủ kiến thức để điều khiển một phòng thí nghiệm y khoa tại một đơn vị có đầy đủ dụng cụ máy móc để làm việc. Nay trở lại một bệnh viện tại một thị xã nhỏ bé, phương tiện thô sơ, chàng sẽ chẳng áp dụng được mấy may gì những điều mới học hỏi được. Chàng đi thêm vào chi tiết: « Công việc chính của tôi ở đây chỉ là dùng kính hiển vi tìm con Plasmodium là con ký sinh trùng sốt rét vì khu rừng núi chung quanh tỉnh lỵ Bảo Lộc vẫn còn nhiều sốt rét, rồi đếm hồng cầu, bạch cầu, tìm đường trong nước tiểu bằng cách nhuộm giấy, ngoài ra không có máy móc để làm gì khác cả! »

Vị Cục Trưởng chú ý lắng nghe và trả lời là ông rất thông cảm những lý lẽ của Long trình bày, nhưng ông không thể làm khác được vì sẽ bị mang tiếng là thiên vị, tất cả 6 dược sĩ đều trở về đơn vị cũ, không phải chỉ riêng Long. Chàng nói 5 người kia đang phục vụ tại những Quân Y Viện lớn, chỉ có một mình chàng là đi từ một bệnh viện tiểu khu, không thể so sánh công việc ở hai nơi này được. Bác sĩ Vũ Ngọc Hoàn tỏ ra thông cảm lắm, cuối cùng ông nói « Thôi anh cứ về Bảo Lộc làm việc vài tháng rồi xem có chỗ nào ở Sài Gòn xin về, tôi sẽ ưu tiên cho anh. Tôi không muốn người ta hiểu lầm là tôi thiên vị anh, có khi họ còn đồn là tôi tham nhũng nữa là khác. »

Trên đường về Long nghĩ lại, thăm trách mình đã mừng quá sớm để bây giờ thất vọng náo nê. Thôi cũng ráng chịu vậy...

Về nhà chàng báo tin buồn cho Mai về thất bại của chàng không thuyết phục được ông Tướng Quân Y đổi ý, đành đổ thừa cho... số phận! Nhưng cũng bàn với vợ là nếu có hy vọng – dù mong manh – lên Bảo Lộc vài tháng rồi tìm chỗ xin đổi về lại Sài Gòn thì hai mẹ con không nên theo lên Bảo Lộc vì sẽ phải dọn nhà rất lách kích. Nhưng cũng không thể sống một mình ở Sài Gòn được. Cuối cùng lấy giải pháp trung dung là Mai và con đầu lòng lúc đó được 7 tháng tạm thời lên Đà Lạt sống với gia đình bên ngoại, chàng lên Bảo Lộc tiếp tục công việc tại bệnh viện trong khi chờ đợi tìm được chỗ về lại Sài Gòn.

Thế là vào mùa hè 1971, Long trở lại làm việc tại bệnh viện cũ trong thị xã nhỏ bé vùng cao nguyên. Trước kia, cuối tuần nào hai vợ chồng cũng phóng Vespa lên Đà Lạt hoặc về Sài Gòn, nay chàng cũng phóng Vespa nhưng chỉ một thân một mình lên Đà Lạt thăm vợ con.

Trở lại Bảo Lộc lần này, Long được một ngạc nhiên thích thú: hai vợ chồng em gái của chàng là Vy và Hoài được đổi từ Ban Mê Thuật về Bảo Lộc dạy tại trường trung học công lập tại đây. Một sự trùng hợp lạ lùng là hai vợ chồng thuê chính căn nhà chàng thuê trước đây. Khi mới tới Bảo Lộc, Long thuê một căn

nhà nhỏ xíu nhưng chỉ vài tháng sau hai vợ chồng tìm được một căn khác khang trang rộng rãi ngay mặt tiền con đường chính đi từ chợ lên tòa tỉnh trưởng. Bây giờ chàng về có một mình và hy vọng sớm tìm được chỗ ở về lại Sài Gòn nên đề nghị chia phòng với vợ chồng Vy trong căn nhà lớn này. Thật ra hai vợ chồng cô em lúc đó chưa có con đã chia căn nhà này với Thanh là một bạn thân của Hoài cũng là giáo sư Việt văn cùng trường, trước kia cũng học Đại Học Sư Phạm Huế.

Hoài và Thanh đều từng tham gia các phong trào đấu tranh khi còn là sinh viên ở Huế và đều đã trải qua nhà tù khi phong trào bị Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan từ Sài Gòn ra dẹp theo lệnh của Tướng Nguyễn Cao Kỳ. Khi Long sống chung nhà như thế, hai người cũng không che giấu thái độ chính trị của mình. Lần đầu tiên Long được nghe những lập luận chống việc Mỹ can thiệp vào Việt Nam. Mỗi khi trên trời có vết của pháo đài bay B52 đi dội bom ở đâu đó là Long lại được nghe hai bạn than thở cho số phận của đất nước mình phải hứng chịu cảnh bom đạn do một cường quốc đên ném bừa bãi. Chàng cũng được nghe những lời tố cáo chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tham nhũng và bất tài. Thời điểm đó đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử « độc diễn » của ông Nguyễn Văn Thiệu vào chức vụ Tổng Thống ở nhiệm kỳ 2 năm 1971, chuyện này đã như đổ dầu vào lửa tăng thêm những bất mãn có sẵn. Dù sao Long cũng chỉ biết nghe – và nghe cho biết – chàng không tham gia bàn luận chính trị vì nghĩ mình còn quá khờ khạo về những chuyện này.

Nhưng không vì thế mà chàng thờ ơ với các biến chuyển của chiến sự từ sau cuộc tổng tấn công mùa xuân 1968. Biên cố Tết Mậu Thân đã làm cho Mặt Trận Giải Phóng và bộ đội xâm nhập từ miền Bắc thiệt hại nặng nề về quân sự, nhưng Hà Nội đạt được thắng lợi lớn về mặt tuyên truyền, làm cho phong trào chống chiến tranh ngay trong nước Mỹ lên cao đến mức chưa từng thấy. Tổng Thống Johnson tuyên bố không ra tranh cử nhiệm kỳ 2, và kêu gọi Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngồi vào bàn hội nghị ở Paris sau khi ra lệnh ngưng dội bom phía bắc vĩ tuyến 20¹. Hội nghị Paris rất có lợi cho Hà Nội vì đó là một diễn đàn tuyên truyền ngay tại một thủ đô quan trọng của khối tự do.

Qua đầu năm 1969, ông Richard Nixon thăng cử lên làm Tổng Thống Hoa Kỳ với chủ trương « Việt Nam hóa chiến tranh² » và bắt đầu rút quân Mỹ về, nhưng đồng thời ông ra lệnh tấn công các căn cứ của quân cộng sản nằm sâu trong lãnh thổ Cam-Bốt³ năm 1970. Qua năm 1971, chiến tranh lan qua Lào với chiến dịch « Lam Sơn 719 », còn gọi là « Đường 9 Nam Lào », tùy theo cách gọi của hai phe đối nghịch. Trận chiến qua Cam-Bốt năm 1970 gây thiệt hại quan trọng cho quân đội miền Bắc vì nhiều hậu cứ bị phá hủy, ngược lại chiến dịch đánh qua Lào là một thất bại lớn của Việt Nam Cộng Hòa⁴, gây nhiều thương vong cho các đơn vị thiện chiến như Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, v.v. Chiến dịch này cũng đánh dấu một khúc quanh mới của cuộc chiến, những chạm trán lớn giữa quân đội chính quy của hai miền Nam Bắc, không còn chiến tranh du kích như lúc đầu, cũng không còn sự tham chiến trực tiếp của các đơn vị bộ binh Mỹ mà chỉ còn yểm trợ của không quân Hoa Kỳ.

Tình hình chiến sự leo thang như thế nhưng cũng may là vẫn còn rất nhiều vùng chỉ bị ảnh hưởng gián tiếp, hoặc chỉ có những đánh phá lẻ tẻ, không phải chịu cảnh bom đạn tàn phá. Vùng Bảo Lộc tương đối yên tĩnh, mặc dù quốc lộ 20 vẫn thường xuyên bị đắp mô.

Trở lại Bảo Lộc lần thứ hai này, ngoài chức vụ được sĩ trưởng phòng thí nghiệm trong bệnh viện, Long còn được thử nghiệm một công việc thứ hai khá đặc biệt. Vốn là trong nhiều năm trước đó, trường trung học công tại đây thiếu thầy dạy toán cho lớp 12, xin bộ giáo dục giải quyết mãi không được, năm nào cũng phải nhờ thầy dạy toán tại trường trung học Di Linh cách đó hơn ba chục cây số về dạy. Trong kỳ hè 1971, ông hiệu trưởng nghe nói có Long là được sĩ làm việc trong bệnh viện nhưng cũng có bằng cử nhân của Đại Học Khoa Học Sài Gòn nên ông tiếp xúc mời Long phụ trách môn toán cho hai lớp 12A (ban khoa học thực nghiệm) và 12B (ban toán), không phải mời người thầy từ Di Linh đến dạy nữa, nhất là ông này chỉ miễn cưỡng nhận lời thôi, vì dạy cả hai nơi nhiều giờ quá. Long nói chàng có bằng Cử Nhân Giáo Khoa Vật Lý, không phải Toán, ông hiệu trưởng nói « Nhưng tôi nghe ông từng dạy toán lý hóa nhiều năm rồi, dù là chỉ dạy kèm thôi, tôi chắc chắn ông thừa khả năng dạy hai lớp 12 chuẩn bị cho học sinh thi tú tài. » Long nhận là chàng không gặp khó khăn gì để dạy toán lớp 12, nhưng chàng làm việc bên bệnh viện, làm sao có thể kiêm thêm dạy 12 giờ một tuần trong một trường trung học công lập được? Ông hiệu trưởng nói chuyện đó ông lo dàn xếp với bác sĩ giám đốc để Long có thể làm hai việc cùng một lúc, ông cũng biết là công việc hiện tại của Long nhàn hạ nên có thể dễ dàng dạy thêm bên trường trung học.

Thế là trong niên khóa 1971-72, Long nghiêm nhiên trở thành đồng nghiệp của Hoài (dạy Việt Văn) và Vy (dạy Pháp Văn) trong cùng trường trung học Bảo Lộc. Thật là một chuyện tình cờ hi hữu vì chỉ hai năm trước, cả ba anh em có ai biết trường trung học Bảo Lộc ở đâu, có ai nghĩ là cả 3 sẽ cùng dạy tại trường này!

Đạy 12 giờ một tuần, 4 giờ cho lớp 12A và 8 giờ cho lớp 12B không phải là công việc « nhàn hạ » như nhiều người nghĩ vì thời gian chuẩn bị bài vở và thời gian chấm bài rất nhiều so với thời gian có mặt tại lớp học. Nhưng cuối cùng Long vẫn làm công việc này với tất cả trách nhiệm của người thầy với học trò, nhất là học trò lớp 12 phải chuẩn bị thi tú tài là một ngưỡng cửa bắt buộc để có thể học lên đại học. Hơn nữa, dạy học vẫn là một công việc mà chàng ưa thích từ trước đến giờ.

Thời gian thấm thoát trôi qua, Long không thấy một hy vọng nào để tìm ra một đơn vị ở Sài Gòn trong vài tháng được, vả lại chàng đã nhận dạy trong một trường trung học thì phải chu toàn nhiệm vụ đến hết năm học. Thế là sau hai tháng tuần nào cũng chạy Vespa lên thăm vợ con ở Đà Lạt, chàng lấy quyết định đưa hai mẹ con Mai lúc đó đã có bầu đứa thứ hai về sống ở Bảo Lộc như trước đây. Cùng lúc đó Hoài và Vy tìm thuê được một căn nhà có vườn ở gần trường, và Thanh bạn của Hoài cũng thuê được một căn nhà khác, nên gia đình Long lại sống trong căn nhà đã thuê trước khi về Sài Gòn. Qua tháng giêng năm 1972, con gái của Long và Mai chào đời tại bệnh viện Bảo Lộc nơi Long làm việc, đem thêm hạnh phúc đầm ấm đến gia đình cặp vợ chồng trẻ. Hai vợ chồng dự tính sẽ có 4 đứa con. Sau này thì gia đình 4 con đã được kể là gia đình đông con, nhưng so với 8 chị em nhà Mai hay 13 anh em nhà Long thì 4 con là quá ít!



Ba bố con, anh trai 1 tuổi rưỡi ôm em gái mới đầy tháng. Hình chụp năm 1972 trước cửa nhà (số 8 đường Cách Mạng Bảo Lộc, bây giờ là đường Lê Hồng Phong)



Con trai ngồi trong thùng đồ hộp Quân Tiếp Vụ/Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Quân Tiếp Vụ là cơ quan cung cấp nhu yếu phẩm cho quân nhân, bán với giá rẻ hơn thị trường – Hình bên phải : anh trèo vào xe mi em.



Hình con gái được 1 tháng, chụp năm 1972 trước cửa nhà

Cuối niên học 1971-72, Long nhận được một công vụ lệnh của Bộ Giáo Dục chỉ định chàng làm « giám thị hành langⁱ » cho kỳ thi tú tài 2 tại trường Phan Chu Trinh Đà Nẵng. Chàng ngăn người khi nhận được công vụ lệnh này, vì chàng đang là sĩ quan thuộc quân đội phục vụ trong ngành quân y, chỉ giúp dạy toán ở trường trung học Bảo Lộc một cách không chính thức, vậy mà nay chàng được xem như một công chức của bộ giáo dục, được điều động đi công tác ở xa. May mà tại bệnh viện công việc không nhiều, và tất cả đồng nghiệp đều thông cảm nên chàng được giấy phép để đi Đà Nẵng. Thật ra được đi Đà Nẵng do chính phủ đài thọ mọi chi phí, lại thêm tiền thù lao làm giám thị, nên Long chẳng có gì phải than phiền cả, nhất là lần đầu chàng được « thưởng thức » món máy bay phản lực bay « êm như mơ » so với mấy chiếc DC3 mà chàng vẫn còn hãi hùng khi nhớ lại kinh nghiệm thuở nhỏ. Quả vậy, năm 1972, Hàng Không Việt Namⁱⁱ đã có hai chiếc Boeing 727 trên lộ trình Sài Gòn – Đà Nẵng. Sau đó Long còn nhận một công vụ lệnh về Sài Gòn chấm thi môn Toán, kéo dài cả tuần lễ. Mỗi ngày Long phải đến trường Gia Long, vào một lớp cùng với hai mươi giám khảo khác, nhận bài thi môn toán đã rọc phách để không biết bài của ai, chiều về chăm xong trả hết lại cho một giám khảo làm trưởng phòng có trách nhiệm cất kỹ trong tủ khóa lại. Long thấy công việc chấm bài như thế rất nghiêm túc, vậy mà vẫn có lời đồn đại là có thể chạy chọt để có mảnh bằng tú tài, Long cũng chẳng biết thực hư ra sao.

Kỳ đi Đà Nẵng lần này không phải lần đầu, từ khi tốt nghiệp trường Dược cuối năm 68 đầu năm 69 chàng đã ra đây mấy lần rồi. Nhưng từ mùa xuân 1972 không khí chiến tranh ở đây trở nên căng thẳng thêm từ khi Hà Nội phát động « Chiến dịch Xuân – Hè 1972 », trong Nam gọi là « Mùa Hè Đỏ Lửa⁵ » đánh nhau to ở Quảng Trị. Trong một chuyến ra Đà Nẵng (thành phố này là một căn cứ quân sự quan trọng của quân đội Mỹ) chàng chứng kiến một vụ nổ kéo dài suốt một ngày. Đó là một kho đạn lớn nằm trong khu quân sự ngay phi trường không xa trung tâm lắm, từ thành phố nghe rõ tiếng nổ và thấy khói đen tỏa lên cao như những đám mây đen hãi hùng...

Thời kỳ này các biện pháp an ninh được tăng cường, ban đêm giới nghiêm tăng thêm bắt đầu từ 10 giờ tối thay vì 12 giờ khuya như trước kia. Tất cả quân nhân dù không tác chiến như trường hợp của Long cũng phải trong tư thế sẵn sàng, cụ thể là trong khi di chuyển từ nhà đến nơi làm việc cũng phải đội nón sắt hai lớp.

Và thế là tại Bảo Lộc xuất hiện một « cổ vấn Mỹ » mới, đặc biệt là không đi xe Jeep nhà binh mà lại đi Vespa. Đó chính là Long, khi mặc bộ quân phục tác chiến lại có thêm chiếc mũ sắt thì chẳng khác gì một quân nhân Mỹ cả!

ⁱ “Giám thị hành lang” là một giám thị đi lại ngoài hành lang, có mặt để tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa gian lận (trong phòng thi đã có các giám thị trực tiếp kiểm soát). Các giám thị này đều được điều từ xa đến, như vậy không quen biết học trò địa phương và sẽ “thăng thân” hơn trong công việc kiểm soát gian lận.

ⁱⁱ Hàng Không Việt Nam trước kia là Air Vietnam có từ thời Pháp, lúc đầu chỉ có những máy bay cánh quạt cũ như DC3 (2 động cơ), DC4 (4 động cơ), v.v. Sau này có thêm máy bay phản lực Caravelle của Pháp và 2 chiếc Boeing 727 của Mỹ. Ngày 15 tháng 9-1974, một trong 2 chiếc Boeing này bị rơi tại Phan Rang trên đường từ Đà Nẵng vào Sài Gòn, do khủng bố. Tất cả 75 hành khách và phi hành đoàn đều thiệt mạng.

¹ Sau biến cố Tết Mậu Thân, ngay tại Hoa Kỳ, phong trào chống việc đưa quân Mỹ tham chiến tại Việt Nam tăng mạnh, các cuộc biểu tình chống chính quyền Johnson càng ngày càng rầm rộ. Ngày 31 tháng 3-1968, trên các đài truyền hình Mỹ, Tổng Thống Johnson tuyên bố không ra ứng cử nhiệm kỳ 2 (nhiệm kỳ tổng thống của Mỹ là 4 năm, mỗi người chỉ được làm tổng thống tối đa hai nhiệm kỳ). Đồng thời ông cũng cho biết đã ra lệnh ngưng oanh tạc Việt Nam phía bắc vĩ tuyến 20, và kêu gọi Hà Nội ngồi vào bàn hội nghị để giải quyết chiến tranh.

Kết quả là cuộc hòa đàm Paris khai diễn ngày 13 tháng 5-1968 tại hội trường quốc tế Kléber, lúc đầu chỉ có hai phía là Hoa Kỳ và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, về sau thêm Việt Nam Cộng Hòa và chính phủ lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam được đảng Cộng sản tạo dựng vào tháng 6 năm 1969, hơn một năm sau khi hội nghị Paris bắt đầu nhóm họp, và hoàn toàn do Hà Nội điều khiển.

Nhưng các cuộc họp chính thức kéo dài hơn 4 năm tại hội trường Kléber này không đi đến một kết quả cụ thể nào, đó chỉ là một diễn đàn cho các phe tuyên truyền với thế giới mà thôi. Cuộc đàm phán « thật » đã diễn ra trong vòng hoàn toàn bí mật giữa hai ông Henri Kissinger và Lê Đức Thọ, dẫn đến việc ký kết hiệp định Paris tháng 1 năm 1973.

² Tổng Thống Richard Nixon (đảng Cộng Hòa, trong khi hai người tiền nhiệm là Kennedy và Johnson đều thuộc đảng Dân Chủ) đắc cử vào tháng 11-1968 và nhận chức vụ tháng 1-1969. Ông chủ trương « Việt Nam hóa chiến tranh » và từ từ rút quân Mỹ về, như lời hứa với cử tri lúc tranh cử. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được tăng cường cả về mặt quân số lẫn vũ khí. Con số quân nhân Mỹ có mặt tại Việt Nam cao nhất vào tháng 4-1969 (khoảng 543.000 người) tụt xuống dần cho đến đầu năm 1973 rút hết theo hiệp định Paris.

³ Vùng rừng núi và các đèo đien cao su bên Cam-Bốt gần biên giới Việt Nam được dùng làm hậu cứ cho quân cộng sản, điển hình là bộ đội xâm nhập từ miền Bắc qua đường mòn Hồ Chí Minh. Trước đây, Tổng Thống Johnson không đánh qua các căn cứ nằm trong lãnh thổ Cam Bốt này để tránh chiến tranh lan rộng qua các nước lân cận. Đến năm 1970, Tổng Thống Nixon cương quyết phá hủy các căn cứ đường quân này, bất chấp dư luận quốc tế. Các cuộc hành quân chớp nhoáng của quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa làm thiệt hại nặng nề cho phe cộng sản, đồng thời cũng bị các phong trào phản chiến lên án dữ dội.

⁴ Trái với lần đánh qua Cam-Bốt năm 1970 là một thành công, cuộc hành quân của Việt Nam Cộng Hòa mang tên Lam Sơn 719 qua biên giới Lào là một thất bại nặng nề do nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố quan trọng là không ngờ mọi tin tức hành quân bị bại lộ, đối phương đã biết trước, đã phục kích sẵn với những vũ khí tối tân, kể cả chiến xa T54 của Liên Xô, trong một địa thế hiểm trở rất thuận lợi cho việc phục kích. Hà Nội gọi trận chiến này là Chiến dịch đường 9 Nam Lào, diễn ra trong tháng 2 và 3 năm 1971.

⁵ Năm 1972, Hà Nội mở một chiến dịch tấn công quy mô vào miền Nam giống như năm 1968. Điềm chung của hai chiến dịch là năm 1968 cũng như 1972 là những năm tranh cử tổng thống bên Mỹ, đây là dịp để khuấy động dư luận phản chiến ở Mỹ bằng những chiến dịch quy mô.

Nhưng có rất nhiều điểm khác biệt giữa 68 và 72.

Đầu tiên, năm 1972 quân miền Bắc đã được trang bị những vũ khí tối tân do Liên Xô cung cấp, kể cả chiến xa, có khả năng đánh những trận lớn quy mô. Trong khi đó, tại miền Nam quân đội Mỹ đã rút nhiều, không còn tham chiến trực tiếp trên bộ nữa, mà chỉ yểm trợ bằng không quân cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Điểm khác biệt quan trọng nữa về mặt chiến thuật : không còn là những cuộc tấn công bất ngờ vào hàng loạt các thành phố của miền Nam như năm 1968, mà quân cộng sản tập trung quân chủ lực tấn công vào ba mục tiêu chính: một là vùng phi quân sự dùng làm lẩn tránh giữa hai miền Nam Bắc, hai là vùng cao nguyên chung quanh thành phố Kontum, ba là thị xã An Lộc nằm trong tỉnh Bình Long rất gần Sài Gòn. Một điểm thứ tư ít quan trọng hơn là thị xã Bồng Sơn trong tỉnh Bình Định.

- Chiến dịch đầu tiên mở màn ngày 30 tháng 3-1972 (nhằm ngày lễ Phục Sinh của Ki-tô giáo, nên Mỹ gọi chiến dịch này là Easter Offensive = Cuộc tấn công lễ Phục Sinh) với quân đội miền Bắc tràn qua vùng phi quân sự với chiến xa tấn công thẳng vào thành phố Quảng Trị. Sau một tháng cầm cự, Quảng Trị thất thủ. Đây là một sự kiện quan trọng vì lần đầu một thành phố của miền Nam hoàn toàn lọt vào tay quân đội miền Bắc (năm 1968, chỉ có một phần thành phố Huế bị chiếm đóng mà thôi). Đó cũng là lúc diễn ra thảm kịch gọi là Đại Lộ Kinh Hoàng khi người dân trốn chạy từ Quảng Trị vào Huế trên quốc lộ 1 bị bom đạn truy kích của quân cộng sản làm cả ngàn người thiệt mạng.

Nhưng sau đó tướng Hoàng Xuân Lãm, tư lệnh vùng 1 chiến thuật (miền Nam chia làm 4 vùng chiến thuật) bị mất chức, tướng Ngô Quang Trưởng tư lệnh sư đoàn 1 lên thay. Tướng Trưởng được lòng tin của quân nhân cũng như dân chúng, ông tổ chức lại các tàn quân từ Quảng Trị rút lui về bảo vệ thành phố Huế và phản công tái chiếm Quảng Trị.

Cuộc phản công này bắt đầu ngày 28 tháng 6-1972, sau gần ba tháng giao tranh ác liệt với sự hỗ trợ của không quân Hoa Kỳ, Quảng Trị lại trở về dưới sự kiểm soát của Việt Nam Cộng Hòa vào ngày 16 tháng 9-1972. Thành phố lúc đó đã hoàn toàn đổ nát.

Từ đó cho đến khi chiến tranh chấm dứt năm 1975, sông Thạch Hãn nằm ở phía tây và bắc thành phố Quảng Trị được dùng làm lẩn tránh tạm thời ngăn hai quân đội miền Nam và miền Bắc.

- Chiến dịch thứ hai bắt đầu vào giữa tháng 4-1972, quân miền Bắc từ biên giới Lào tràn vào vùng cao nguyên thuộc vùng 2 chiến thuật quanh thành phố Kontum, chiếm hai thị xã Đắc Tô và Tân Cảnh, rồi đánh vào Kontum. Nhưng thành phố này chống trả mãnh liệt, quân cộng sản có lúc đã chiếm một phần của thành phố, nhưng rồi cũng bị đánh bật ra do các đơn vị thiện chiến của Việt Nam Cộng Hòa với sự yểm trợ của không quân Hoa Kỳ.

- Chiến dịch thứ ba có mục tiêu là tỉnh Bình Long, với tỉnh lỵ An Lộc chỉ cách Sài Gòn hơn một trăm cây số. Đầu tháng 4-1972, quân đội miền Bắc từ biên giới Cam Bốt tràn qua tiến chiếm thị xã Lộc Ninh, sau đó đánh thẳng vào An Lộc, chiếm

được một phần của thành phố này. Nhưng quân Việt Nam Cộng Hòa cố thủ phần còn lại, và sau hơn hai tháng giao tranh ác liệt, chiếm lại được thành phố An Lộc ngày 18 tháng 6-1972. Trận chiến này được xem là chiến tích oai hùng nhất của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Còn thị xã Lộc Ninh sẽ nằm trong tay quân đội miền Bắc cho tới khi chấm dứt chiến tranh năm 1975.